

Bà Mụ Thời Xưa



Trong thời hiện đại ngày nay, khi người phụ nữ chuyển dạ thì việc hộ sản được đội ngũ bác sĩ ở bệnh viện lo liệu. Nhưng theo ghi chép trong tài liệu thuộc địa thời Pháp thì việc sinh đẻ của phụ nữ ở làng xã Việt Nam thời xưa họ đều qua tay các bà mụ đỡ đẻ. Nhiệm vụ của bà mụ là giúp thai phụ mẹ tròn con vuông. Để làm được nhiệm vụ ấy bà mụ phải giao tiếp với các thần linh và các thế lực siêu nhiên có tên là Mụ hai Mụ Bà. Theo quan niệm ngày xưa Mụ hai Mụ Bà là những người bảo hộ cho người mẹ và đưa trẻ sơ sinh.

Khi giai đoạn sinh nở đến, bà mụ thay mặt gia đình dâng mâm cúng, lễ vật lên Mụ hai Mụ Bà, trường hợp sinh khó thì càng phải "cầu cạnh" vào Mụ hai Mụ Bà.

Người Việt Nam trước đây quan niệm rằng sinh khó là do bị tà khí cản trở hoặc do linh hồn thai nhi không muốn rời khỏi bụng mẹ. Bà mụ phải thực hiện nghi lễ để xua đuổi thế lực tà ma hoặc xoa dịu linh hồn thai nhi để có thể chui ra. Nhiều khi bà mụ còn phải cúng bái Ông Địa để xin trợ giúp bảo vệ mẹ con khi có chuyện không may xảy ra vì sinh khó. Thậm chí, nếu các biện pháp trên vẫn không thành công, bà mụ phải bảo gia đình mời thầy cúng trong làng đến dùng pháp thuật mạnh hơn để trục xuất những thế lực tà ác này.

Khi đưa trẻ đã sinh ra bà mụ vẫn chưa xong việc. Gia đình còn mời các bà mụ đứng ra tổ chức lễ thôi nôi đưa trẻ: bà sẽ thực hiện cúng Thổ Địa và Mụ hai Mụ Bà để cầu bình an, sức khỏe cho đứa trẻ. Các bà mẹ đặt tin tưởng rất lớn vào bà mụ và nhờ vậy một bà mụ có thể đỡ đẻ cho cả mẹ và con gái, hay nhiều thành viên khác trong gia đình, họ tộc. Công việc đỡ đẻ của các bà mụ nhiều khi không phải là công việc toàn thời gian. Tuy các tài liệu y học thời Pháp thuộc xem công việc đỡ đẻ của các bà mụ thiếu vệ sinh, thiếu khoa học làm cho việc sinh nở thiếu an toàn và đứa bé không lành mạnh nhưng người Việt Nam vẫn chấp nhận phương pháp đỡ đẻ truyền thống bởi các bà mụ.



Danh sách Mụ hai Mụ Bà, mỗi bà có nhiệm vụ riêng trong việc sinh nở và dạy dỗ đứa trẻ:

1. Mụ bà Trần Tứ Nương coi việc sanh đẻ (chú sanh)
2. Mụ bà Vạn Tứ Nương coi việc thai nghén (chú thai)
3. Mụ bà Lâm Cửu Nương coi việc thụ thai (thủ thai)
4. Mụ bà Lưu Thất Nương coi việc nặn hình hài nam, nữ cho đứa bé (chú nam nữ).
5. Mụ bà Lâm Nhất Nương coi việc chăm sóc bào thai (an thai)
6. Mụ bà Lý Đại Nương coi việc chuyển dạ (chuyển sanh)
7. Mụ bà Hứa Đại Nương coi việc khai hoa nở nhụy (hộ sản)
8. Mụ bà Cao Tứ Nương coi việc ở cữ (dưỡng sanh)
9. Mụ bà Tăng Ngũ Nương coi việc chăm sóc trẻ sơ sinh (bảo tống)
10. Mụ bà Mã Ngũ Nương coi việc ẵm bồng con trẻ (tống tử)

11. Mụ bà Trúc Ngũ Nương coi việc giữ trẻ (bảo tử)

12. Mụ bà Nguyễn Tam Nương coi việc chứng kiến và giám sát việc sinh đẻ (giám sanh).

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Đông Chi. Lược khảo về thân thoại Việt Nam. Ban Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956.

Nguyen, Thuy Linh. Childbirth, Maternity, and Medical Pluralism in French Colonial Vietnam, 1880-1945.

Vol. 37. Boydell & Brewer, 2016.